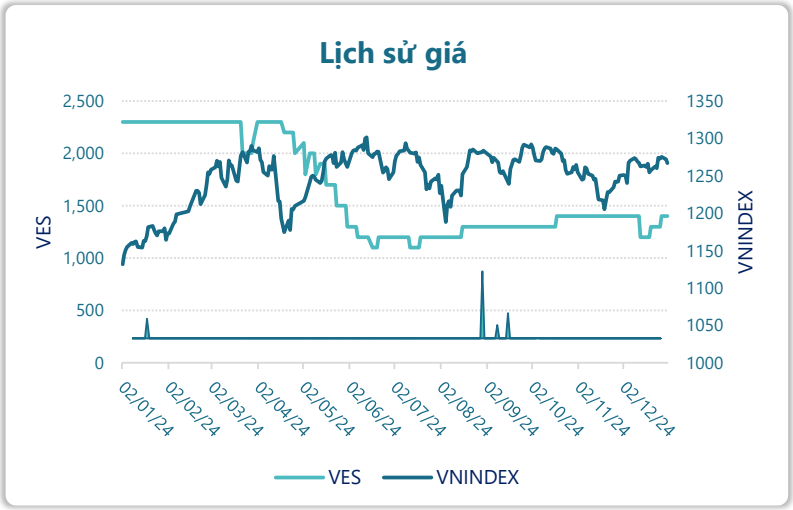
FireAnt

CTCP Đầu tư và Xây dựng điện Mê Ca Vneco (UPCOM: VES)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**1,400**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	2,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	1,100
SL cổ phiếu LH	9,007,500
KLGD BQ 20 phiên (CP)	33,045
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	13
P/E	
EPS	

DT thuần

Q4/24

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q4/24

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT

2024

240%

+/- YoY: ▲ 221%

DT thuần

2024

0.69

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.04| -5.3%

LN sau thuế

2024

1.06

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.16| 1152%

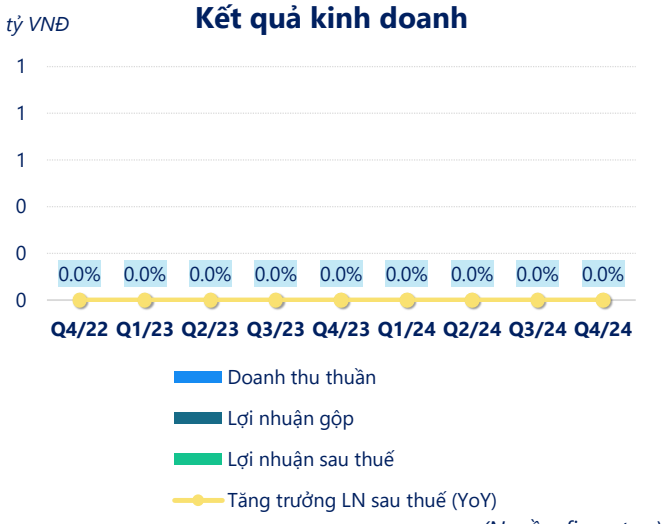
ROE

2024

8.0%

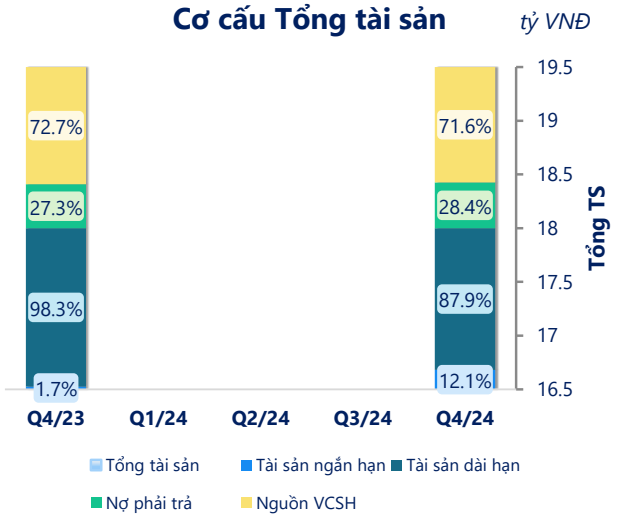
+/- YoY: ▲ 8.8%

Kết quả kinh doanh



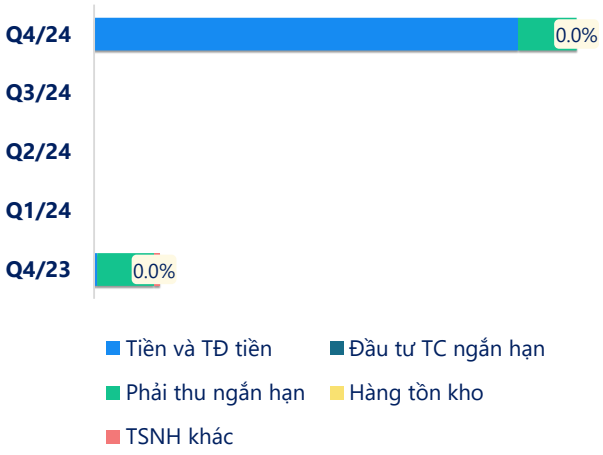
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



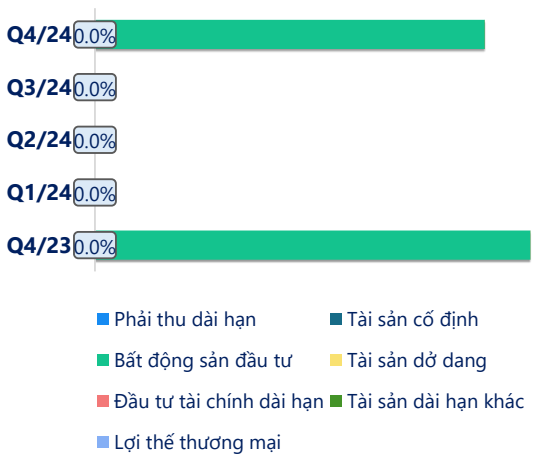
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



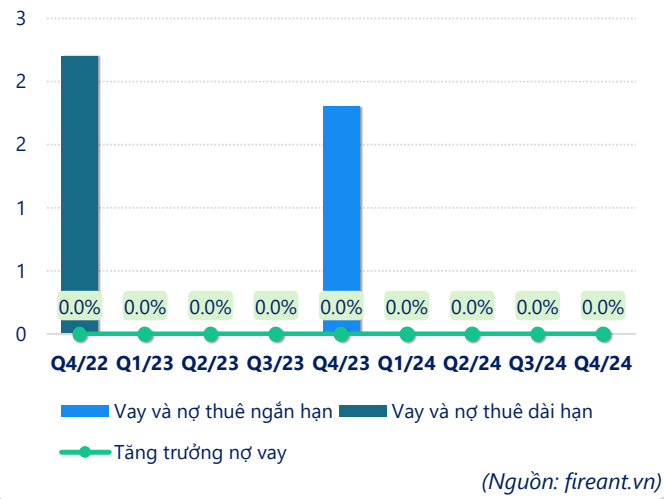
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



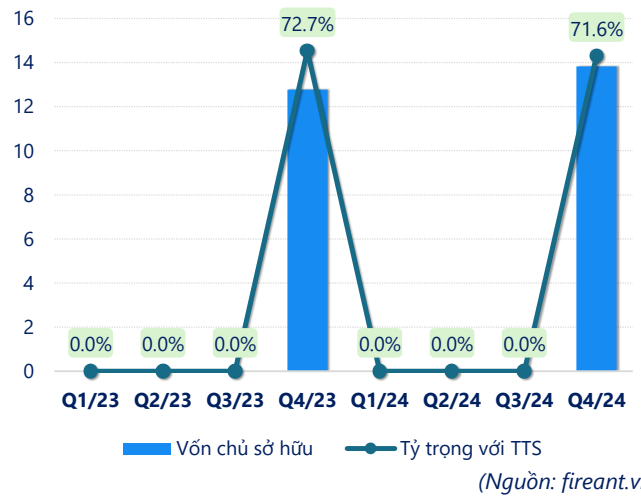
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



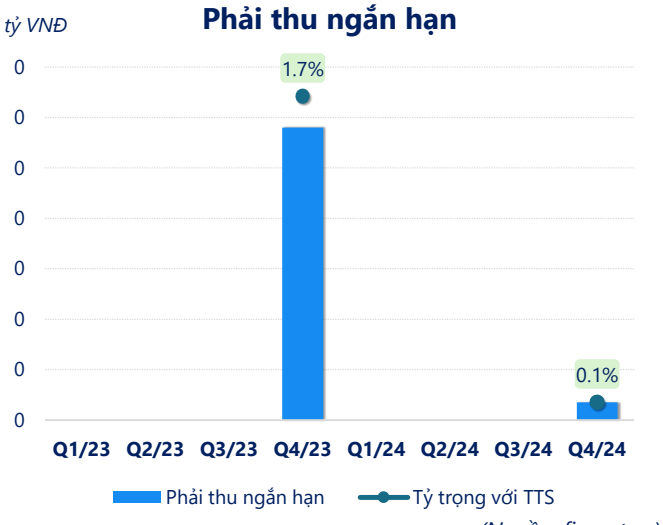
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



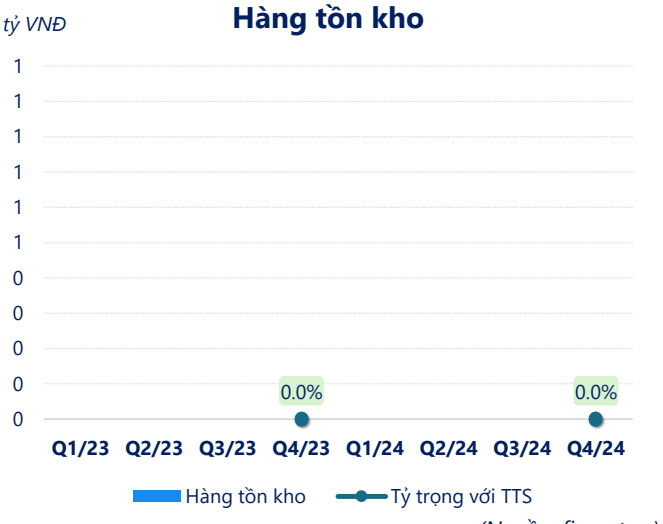
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



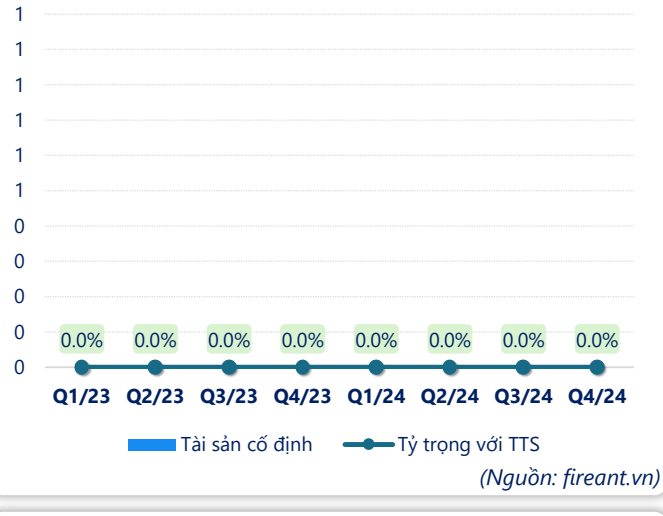
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



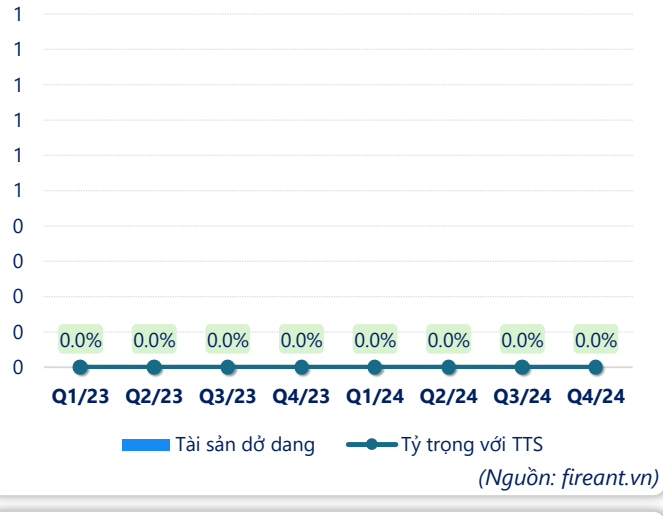
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



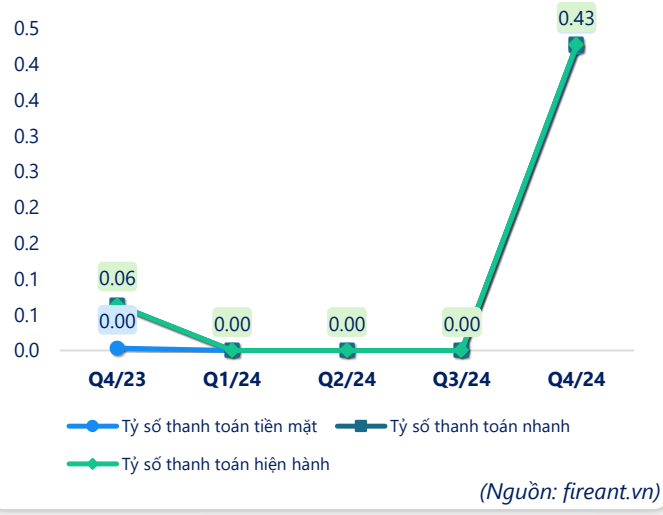
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



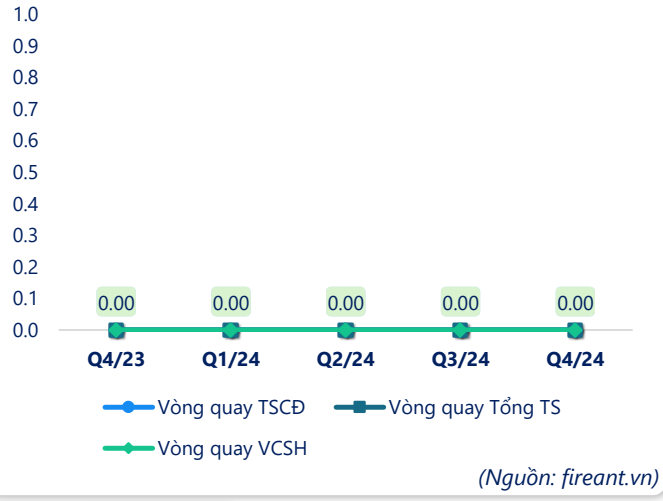
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**17.6**				**19.3**
Tài sản ngắn hạn	**0.31**				**2.33**
Tiền và tương đương tiền	0.02				2.31
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0				0
Phải thu ngắn hạn	0.29				0.02
Hàng tồn kho	0				0
Tài sản ngắn hạn khác	0				0
Tài sản dài hạn	**17.3**				**17.0**
Phải thu dài hạn	0				0
Tài sản cố định	0				0
Bất động sản đầu tư	17.3				17.0
Tài sản dở dang	0				0
Đầu tư tài chính dài hạn	0				0
Tài sản dài hạn khác	0.00				0.00
Lợi thế thương mại	0				0
Nợ phải trả	**4.79**				**5.49**
Nợ ngắn hạn	**4.79**				**5.45**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1.80				0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.07				0.00
Nợ dài hạn	0				0.03
Vay và nợ thuê dài hạn	0				0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**12.8**				**13.8**
Vốn chủ sở hữu	**12.8**				**13.8**
Vốn điều lệ	90.1				90.1
Kinh phí và quỹ khác	0				0

(Nguồn: fireant.vn)